

Bản án số: 19/2019/HSST
Ngày 25 – 7 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Liêm

Ông Chúng Văn Him

- Thư ký phiên toà: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Trịnh Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường Quyết T1, thành phố L, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường Quyết T1, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá(học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trịnh Lương Tr, sinh năm 1940, con bà Phạm Thị Th1, sinh năm 1950; Có vợ là: Nguyễn Như H, sinh năm 1983 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 25/4/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 15/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra Quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và ra lệnh bắt và tạm giam về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh L, *có mặt tại phiên toà*.

- Người bị hại: Chị Điều Thị H, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh L. *Có mặt*.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Bùi Đức Th, sinh năm 1991. Tạm trú tại: Tổ 3, phường Quyết T1, thành phố L, tỉnh L. *Có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 12 giờ, ngày 22/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh L nhận được đơn trình báo của chị Điều Thị H về việc: Khoảng 10 giờ cùng ngày 22/4/2019 chị bị mất 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng tại phòng làm việc của mình ở Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Quyết T1, thành phố L, tỉnh L. Đến 13 giờ 30 phút, ngày 22/4/2019 Trịnh Văn T đến cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố L đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Trịnh Văn T khai nhận: Sáng ngày 22/4/2019 Trịnh Văn T đi bộ từ Ủy ban nhân dân thành phố L sang Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Quyết T1, thành phố L. Khoảng 10 giờ 00 phút, cùng ngày, khi T đi qua phòng Tài chính - Kế hoạch của UBND phường Quyết T1 là phòng làm việc của chị Điều Thị H, T phát hiện có chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng phía dưới góc trái màn hình bị vỡ nứt của chị Hiền để trên bàn làm việc gần cửa ra vào. Quan sát xung quanh không có ai, Trịnh Văn T đã vào phòng lấy điện thoại cho vào túi quần rồi đi ra cổng phường Quyết T1. Tại đây T làm rơi điện thoại xuống đường làm thẻ nhớ của điện thoại bung ra ngoài, T nhặt chiếc thẻ nhớ cho vào túi áo ngực đang mặc rồi mang chiếc điện thoại trên ra cửa hàng điện thoại Tây Bắc Mobile ở tổ 12, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L của anh Bùi Đức Th là người quen từ trước. Tại đây T đã hỏi anh Th vay 500.000 đồng và đưa chiếc điện thoại trên đưa cho anh Th (nói là điện thoại của vợ) nhờ anh Th cầm giúp và hẹn quay lại lấy sau. Sau đó T về nhà, đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, T đến Công an thành phố L đầu thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc thẻ nhớ 16G màu đen (là chiếc thẻ nhớ bị rơi ra từ chiếc điện thoại mà T vừa trộm cắp được). Cùng ngày anh Bùi Đức Th đã giao nộp chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng mà T đã đưa cho anh Th.

Kết luận định giá tài sản số 11/KLĐG ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng phía dưới góc trái màn hình bị vỡ nứt có giá là 1.995.000 đồng; 01 chiếc thẻ nhớ điện thoại 16G màu đen có giá là 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.035.000 đồng (*Hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

Người bị hại là chị Điều Thị H trình bày: Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, phía dưới góc trái màn hình bị vỡ nứt và chiếc thẻ nhớ màu đen bị Trịnh Văn T trộm cắp là tài sản của chị, hiện đã được cơ quan điều tra trả lại cho chị, chị không đề nghị Trịnh Văn T phải bồi thường gì về dân sự. Về hình sự, đề nghị giải Quyết T1 theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Đức Th trình bày: Ngày 22/4/2019 Trịnh Văn T là người quen biết anh Thành có đến cửa hàng điện thoại của anh Th hỏi vay 500.000 đồng và gửi lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng phía dưới góc trái màn hình bị vỡ nứt (nói là của vợ) và hẹn 03 ngày sau quay lại chuộc. Hiện chiếc điện thoại đã được giao lại cho cơ quan điều tra. Anh Th không yêu cầu bị cáo Trịnh Văn T phải trả số tiền 500.000 đồng cho anh Thành.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSTP ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ trước đó. Hình phạt bổ sung: Miễn hình bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại lời nói sau cùng bị cáo Trịnh Văn T thể hiện việc bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là phạm tội. Bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 22/4/2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Quyết T1 thuộc tổ 7, phường Quyết T1, thành phố L, tỉnh L, bị cáo Trịnh Văn T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Điều Thị H đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng, trong điện thoại có chiếc thẻ nhớ 16G màu đen, có tổng trị giá là 2.035.000 (*Hai triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng chẵn*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình công tác bị cáo có thành tích xuất sắc được Ban chấp hành Trung ương Đoàn TNCSHCM tặng Bằng khen. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi trộm cắp tài sản bị cáo đã tự đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo hiện đã thôi việc, không có thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng và chiếc thẻ nhớ 16G màu đen đã trả lại cho người bị hại nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với việc anh Bùi Đức Th nhận giữ chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime màu vàng do bị cáo trộm cắp mà có, anh Thành không biết nên không cấu thành tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn T 07 (bảy) tháng tù**, được trừ thời gian đã bị tạm giữ 04 (bốn) ngày (từ ngày 22/4/2019 đến ngày 25/4/2019). Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là **06 (sáu) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết